TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 02-4-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Quang Hoạch**

Ông **Đinh Xuân Dậu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Trọng Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Tuấn K**, sinh năm: 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Số A, tổ A, khu phố B, phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Không xác định; Họ tên mẹ: Phạm Thị Kim O, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Họ tên vợ: Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1989 (chưa đăng ký kết hôn); Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án:

+ Ngày 08/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 469/2017/HSST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2018, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 26/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 358/2021/HSST. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/12/2007, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường G thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 22/6/2017, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 được trả tự do và bị bắ tạm giam từ ngày 14/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, (*Có mặt*).

2. Họ và tên: **Hoàng Đình T**, sinh năm: 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cứ trú: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Họ tên cha: Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1956; Họ tên mẹ: Trương Thị Q, sinh năm 1956; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Họ tên vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 được trả tự do và bị bắ tạm giam từ ngày 14/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, (*Có mặt*).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số B, quốc lộ A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*T2 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn K và Hoàng Đình T là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 16/9/2023, khi T đến phòng trọ của K chơi thì K rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 60H7-0291 chở T đi tìm nhà dân có tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đi K mang theo 01 túi ba lô bên trong có 01 kìm cộng lực, 01 lưỡi cưa bằng sắt, 02 cờ lê. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, khi đến trước nhà ông Nguyễn Đức T2 (sinh năm 1966, địa chỉ số B tổ A, xóm C, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai), K thấy xưởng gỗ phía sau nhà ông T2 bỏ hoang, bên trong xưởng có trạm điện hạ thế, K dừng xe lại và lấy lưỡi cưa sắt đưa cho T và nói với T trèo vào cắt trộm dây điện đoạn nối từ bình điện hạ thế đến tủ điện, T đã trèo lên tường rào của xưởng chỗ có bình điện,

nhưng lúc này T sợ bị điện giật nên không dám cắt, T nhảy xuống và đưa cưa lại cho K, thì K bực tức vì T không dám cắt nên đã dùng tay đấm vào mặt T một cái, thì T bỏ đi ra ngoài đường cách xưởng gỗ khoảng 30 mét đứng cảnh giới, còn K cầm 01 kìm cộng lực và 02 cờ lê đến cạnh tường rào của xưởng và sử dụng 01 cái ghế gỗ cũ của người dân bỏ ngoài đường để trèo lên bình điện, K thấy 05 sợi dây cáp điện nối từ bình điện đến tủ điện đã bị ai cắt đứt từ trước nhưng vẫn còn ở trong ống nhựa bảo vệ nên K để kìm cộng lực lên trên tường rào và để 02 cờ lê trên bình điện, rồi K dùng tay rút lấy 05 sợi dây cáp điện (mỗi sợ dài khoảng 4,2m) ra khỏi ống nhựa, lúc đó K phát hiện thấy 05 đoạn dây cáp điện (mỗi đoạn dài khoảng 1,10m) ở khu vực tủ điện cũng đã bị cắt đứt từ trước nên K lấy luôn rồi đưa 10 đoạn dây cáp điện trên ra ngoài tường rào, lúc này K để quên 01 kìm cộng lực ở trên tường rào và 02 cờ lê trên bình điện. Sau khi lấy được các dây cáp điện K đi ra gọi T vào cùng với K cuộn các sợi dây cáp điện vừa trộm được đưa lên xe mô tô rồi K điều khiển chở T đi theo hướng Quốc lộ A đi thành phố B, khi đến đoạn đường N, thuộc tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B thì bị Công an phường T, thành phố B tuần tra phát hiện K và T đang chở theo tài sản trộm cắp, qua làm việc K và T đã khai nhận trộm cắp dây điện tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an phường T đã bắt giữ K và T cùng tang vật về để làm việc. Ngày 18/9/2023, sau khi phát hiện tài sản bị mất ông Nguyễn Đức T2 đã đến Công an xã H 3 để trình báo vụ việc. Quá trình làm việc Công an phường T đã đưa các đối tượng K và T đến hiện trường xác minh địa điểm trộm cắp, xác định được tài sản bị trộm cắp là của ông Nguyễn Đức T2 (địa chỉ số B tổ A, xóm C, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai) nên Công an phường T đã chuyển giao các đối tượng và tang vật cho Công an xã H 3, qua làm việc các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Cùng ngày, Công an xã H 3 đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: "35 kg dây cáp điện nhãn hiệu Taya lõi bằng kim loại đồng, loại 222mm và 160mm, đã qua sử dụng trị giá 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm ngươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 35 kg dây cáp điện nhãn hiệu Taya lõi bằng kim loại đồng, loại 222mm và 160mm, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 60H7-0291; 01 lưỡi cưa sắt dài 45cm; 01 kìm cộng lực dài 60cm, 02 cờ lê, 01 ghế gỗ.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Phạm Tuấn K, Hoàng Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-TB ngày 29 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội"Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Hoàng Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 06 đến 09 tháng tù; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 35 kg dây cáp điện nhãn hiệu Taya lõi bằng kim loại đồng, loại 222mm và 160mm, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu. Ông Nguyễn Đức T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm;

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tiêu hủy 01 lưỡi cưa sắt dài 45cm, 01 kìm cộng lực dài 60cm, 02 cờ lê, 01 ghế gỗ cũ các bị can sử dụng vào việc phạm tội;

- Đối với xe mô tô biển số 60H7-0291 (số máy: 150FM 1204892; số khung: DY1001204892), do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức T2 đã nhận lại tài sản và cam kết không yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án.

Bị cáo Phạm Tuấn K và Hoàng Đình T nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Phạm Tuấn K và Hoàng Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 17/9/2023, tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Tuấn K và Hoàng Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 35 kg dây cáp điện nhãn hiệu Taya lõi bằng kim loại đồng, loại 222mm và 160mm, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Đức T2 có trị giá là 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Do bị cáo Phạm Tuấn K có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là ít nghiệm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do có tư tưởng muốn hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Tuấn K là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Hoàng Đình T chỉ là người giúp sức nên cần xử bị cáo Phạm Tuấn K hình phạt nặng hơn bị cáo T. Mặt khác bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội này khi chưa được xóa án tích nên bị truy tố điểm g Khoản 2 Điều 173 nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Đình T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu T3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 35 kg dây cáp điện nhãn hiệu Taya lõi bằng kim loại đồng, loại 222mm và 160mm, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu ông Nguyễn Đức T2;

- Cần tiêu hủy 01 lưỡi cưa sắt dài 45cm, 01 kìm cộng lực dài 60cm, 02 cờ lê, 01 ghế gỗ cũ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Đối với xe mô tô biển số 60H7-0291 (số máy: 150FM 1204892; số khung: DY1001204892), do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K **02 (Hai) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023 nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T **07 (B)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023 nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa sắt dài khoảng 45cm đã qua sử dụng; 01 kìm cộng lực dài khoảng 60cm đã qua sử dụng; 02 cờ lê đã qua sử dụng; 01 ghế gỗ cũ. (Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn K, Hoàng Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Tuấn K, Hoàng Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Hữu T3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang H1 – Đ **Bùi Thị Bích Hồng**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D – T **Bùi Thị Bích Hồng**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D – T **Bùi Thị Bích H2**